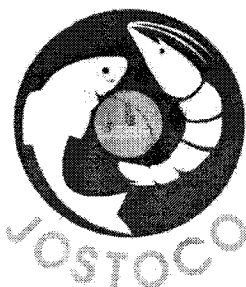


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

☆☆☆☆☆



CTY CP CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

MINH HẢI JOSTOCO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Cà Mau, Ngày 30 tháng 05 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ hai, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Địa điểm: Tại Trụ sở công ty: Số 09, Cao Thắng, Phường 8, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

| Thời gian | Nội dung |
|---------------|--|
| 07h00 – 08h00 | 1. Đón tiếp khách và kiểm tra tư cách cổ đông |
| 08h00 – 08h10 | 2. Khai mạc, giới thiệu Đại hội |
| | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông |
| | - Giới thiệu thành phần tham dự |
| | - Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu |
| | - Đại hội biểu quyết thông qua |
| | - Phát biểu khai mạc |
| 08h10 – 08h15 | 3. Thông qua chương trình Đại hội |
| 08h15 – 08h45 | 4. Báo cáo của Ban Giám đốc, HĐQT, BKS |
| | - Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 |
| | - Kế hoạch SXKD năm 2016 |
| | - Báo cáo của Ban kiểm soát |
| | - Báo cáo của Hội đồng quản trị |
| 08h45 – 09h15 | 5. Đại hội nghe các tờ trình |
| | - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015 |
| | - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 |
| | - Tờ trình ủy quyền CT.HĐQT chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016 |
| | - Tờ trình ủy quyền CT.HĐQT chào bán cổ phiếu Công ty đang đầu tư |
| | - Tờ trình mở lại VPĐD để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng tài sản cho công ty Điện Lạnh SG. |
| | - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS. |
| | - Tờ trình về việc đăng ký giao dịch UpCom của JOSTOCO |
| | - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 |
| 09h15 – 10h00 | 6. Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung đã trình bày |
| 10h00 – 10h30 | 7. Giải lao |
| 10h30 – 10h45 | 8. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết |
| 10h45 – 11h00 | 9. Thông qua biên bản họp, Nghị quyết Đại hội |
| 11h00 | 10. Bế mạc |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

Kính thưa: - Hội Đồng Quản Trị
- Quý cổ đông

Ban Giám Đốc kính trình Đại hội báo cáo về tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2015 như sau:

1. Sản Phẩm và sản lượng sản xuất, gia công 2015:

* Sản phẩm chế biến:

- Công ty sản xuất 02 mặt hàng chính là : tôm sú và tôm thẻ chân trắng, trong đó sản xuất chủ yếu là tôm thẻ thành phẩm đông lạnh các loại như : tôm vỏ, PTO/PD tươi và hấp, tôm xẻ bươm...

* Sản lượng sản xuất, gia công :

- Tổng sản lượng sản xuất, gia công năm 2015 là 1.786,00 tấn đạt 89,30% so kế hoạch (Kế hoạch : 2.000 tấn).

2. Tình hình nhân sự và thu nhập của CB-CNV:

- Tổng số lao động đến 31/12/2015 là 176 người đạt 70,40% so kế hoạch (Kế hoạch: 250 người). Trong đó:
 - o Cán bộ quản lý : 20 người.
 - o Lao động trực tiếp : 156 người.
- Thu nhập bình quân 2015 :
 - o Cấp quản lý : 6.700.000 đồng/người/tháng. Đạt 106,35% so kế hoạch (Kế hoạch: 6.300.000 đ)
 - o Lao động trực tiếp : 4.500.000 đồng/người/tháng. Đạt 90,00% so kế hoạch (Kế hoạch: 5.000.000 đ)

3. Cơ cấu thị trường và sản lượng xuất khẩu:

* Sản lượng xuất khẩu :

| Sản lượng Xuất khẩu | Lượng (Tấn) | Tỷ lệ (%) | Tiền (Triệu USD) | Tỷ lệ (%) |
|---------------------|---------------|----------------|------------------|----------------|
| Xuất khẩu trực tiếp | 208,46 | 97,66% | 1,818 | 95,84% |
| Bán nội Địa | 5,00 | 2,34% | 0,079 | 4,16% |
| Cộng | 213,46 | 100,00% | 1,897 | 100,00% |

*** Cơ cấu thị trường xuất khẩu:**

| Thị Trường Xuất Khẩu | Kim Ngạch XK 2015 (Triệu USD) | Tỷ lệ (%) |
|---------------------------------|--|----------------------|
| Mỹ | 0,580 | 31,91% |
| Hàn Quốc | 0,856 | 47,05% |
| Philippines | 0,257 | 14,14% |
| Hong Kong | 0,060 | 3,31% |
| Singapore | 0,065 | 3,59% |
| Cộng | 1,818 | 100% |

*** Cơ cấu sản lượng xuất khẩu :**

| STT | Mặt hàng | Sản lượng (tấn) | Tỷ lệ % |
|------------|---------------------|------------------------|----------------|
| 1 | SÚ VỎ | 24,01 | 11,52% |
| 2 | Thẻ PTO/PD-IQF Tươi | 151,93 | 72,88% |
| 3 | Thẻ PTO/PD-IQF Hấp | 32,52 | 15,60% |
| | Tổng cộng | 208,46 | 100% |

4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 :

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | Kế hoạch 2015 | So sánh với kế hoạch |
|------------|--|------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng, và cung cấp dịch vụ | Tỷ đồng | 57,881 | 150,00 | 38,59 % |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 1,818 | 6,00 | 30,30 % |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | (50,237) | | |
| 4 | CP Thuế TNDN hiện hành | Tỷ đồng | 0,406 | | |
| 5 | CP Thuế TNDN hoãn lại | Tỷ đồng | (3,977) | | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (46,67) | | |

5. Các hạng mục đầu tư dài hạn đến 31/12/2015:

| STT | Danh mục đầu tư | Tỷ lệ sở hữu | Số cổ phần | Số tiền đầu tư | Lãi thu về trong năm 2015 |
|------------|-------------------------|-------------------------|-------------------|------------------------|--|
| | Đầu tư bên ngoài | | | 208.586.870.000 | |
| 1 | Cty KISIMEX | 49,79% | 14.987.000 | 192.445.000.000 | |
| 2 | Cty CAMIMEX | 4,58% | 605.481 | 16.044.170.000 | |
| 3 | NH BIDV Việt Nam | | 9.770 | 97.700.000 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính:
VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Th. minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|----------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 57,881,962,441 | 80,045,981,701 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 6.2 | 1,832,032,541 | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 56,049,929,900 | 80,045,981,701 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.3 | 54,272,532,489 | 72,333,063,240 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 1,777,397,411 | 7,712,918,461 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.4 | 544,252,057 | 1,581,615,437 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.5 | 38,201,592,263 | 25,827,958,977 |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i> | 23 | | <i>30,066,360,970</i> | <i>26,437,996,033</i> |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 6.6 | 2,174,063,391 | 1,778,434,286 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.7 | 12,681,584,005 | 4,949,781,068 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (50,735,590,191) | (23,261,640,433) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 6.8 | 965,618,954 | 962,851,659 |
| 12. Chi phí khác | 32 | 6.9 | 467,123,770 | 726,952,799 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 498,495,184 | 235,898,860 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (50,237,095,007) | (23,025,741,573) |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.10 | 406,561,603 | - |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | 6.11 | (3,977,957,903) | (2,179,156,057) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | (46,665,698,707) | (20,846,585,516) |
| 18. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu | 70 | 5.16.4 | (3,102) | (1,386) |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Th. minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|--------------|-----------------|------------------------|------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 24,189,701,225 | 28,831,451,452 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 2,813,858,229 | 3,504,093,809 |
| 1. Tiền | 111 | 5.1 | 2,813,858,229 | 3,504,093,809 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 5.2 | 3,027,405,000 | 4,783,299,900 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | 16,044,170,000 | 16,044,170,000 |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | (13,016,765,000) | (11,260,870,100) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 7,254,079,217 | 14,449,973,657 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.3 | 4,676,207,426 | 2,342,944,778 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.4 | 1,626,839,184 | 2,135,562,907 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.5 | 9,733,666,435 | 9,971,465,972 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 5.6 | (8,782,633,828) | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 9,545,061,429 | 4,968,956,500 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 5.7 | 9,545,061,429 | 4,968,956,500 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1,549,297,350 | 1,125,127,586 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.10 | 472,717,383 | 88,351,138 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 1,017,926,934 | 811,948,838 |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 5.12 | 58,653,033 | 224,827,610 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 250,293,545,373 | 250,394,578,309 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 20,803,993,325 | 25,638,336,902 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.8 | 19,602,865,980 | 24,430,078,808 |
| Nguyên giá | 222 | | 88,349,689,360 | 92,171,521,257 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (68,746,823,380) | (67,741,442,449) |

| | | | | |
|--|--------------|-----------------|-------------------------|-------------------------|
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.9 | 1,201,127,345 | 1,208,258,094 |
| Nguyên giá | 228 | | 1,710,190,007 | 1,710,190,007 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (509,062,662) | (501,931,913) |
| II. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 5.2 | 192,542,700,000 | 192,533,180,000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 192,445,000,000 | 192,445,000,000 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 97,700,000 | 88,180,000 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 36,946,852,048 | 32,223,061,407 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.10 | 2,215,191,910 | 1,469,359,172 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | 6.11 | 34,731,660,138 | 30,753,702,235 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 274,483,246,598 | 279,226,029,761 |
| NGUỒN VỐN | Mã số | Th. minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 341,986,247,192 | 300,063,331,648 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 341,866,247,192 | 300,053,331,648 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.11 | 15,586,803,895 | 9,735,363,266 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 429,462,209 | 520,269,654 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.12 | 434,419,897 | 27,108,719 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | 5.13 | 1,017,069,409 | 894,674,745 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.14 | 59,789,346,889 | 29,629,242,119 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.15 | 264,319,220,790 | 258,956,749,042 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 289,924,103 | 289,924,103 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 120,000,000 | 10,000,000 |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | 5.14 | 120,000,000 | 10,000,000 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | (67,503,000,594) | (20,837,301,887) |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.16 | (67,503,000,594) | (20,837,301,887) |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 153,227,230,000 | 153,227,230,000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 153,227,230,000 | 153,227,230,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 97,954,499,200 | 97,954,499,200 |

| | | | | |
|--|--|------------|------------------------|------------------------|
| 3. | Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | 1,502,542,138 | 1,502,542,138 |
| 4. | Cổ phiếu quỹ | 415 | (2,715,320,000) | (2,715,320,000) |
| 5. | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 6,912,103,414 | 6,912,103,414 |
| 6. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | (324,384,055,346) | (277,718,356,639) |
| | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | (277,718,356,639) | (256,871,771,123) |
| | LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | (46,665,698,707) | (20,846,585,516) |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | | 440 | 274,483,246,598 | 279,226,029,761 |

Trên đây là nội dung Báo cáo hoạt động SXKD của công ty năm 2015. Báo cáo đã được lập trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập (DTL). Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Trân trọng kính chào!

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TÂN DƯƠNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

**Kính thưa: - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- QUÝ CỔ ĐÔNG**

Trên cơ sở đánh giá thực trạng về tình hình khó khăn, thuận lợi và các nguồn lực hiện tại, cũng như việc xác định những thách thức và cơ hội khi bước vào thực hiện kế hoạch năm 2016. Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 trình Đại hội như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | THỰC HIỆN NĂM 2015 | KẾ HOẠCH NĂM 2016 | SỐ SÁNH (%) |
|-----|-------------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|-------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất, Gia công | Tấn | 1,786 | 2,000 | 111,98% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 57,881 | 80,00 | 138,21% |
| 3 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 1,818 | 3,00 | 165,01% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | -46,67 | -40,00 | |
| 5 | Lực lượng lao động | Người | 176 | 200 | 113,63% |
| 6 | Lương BQ – Gián tiếp – Trực tiếp | Triệu đồng | 6,700,000 | 6,700,000 | 100% |
| | | | 4,500,000 | 4,500,000 | 100% |

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Về tổ chức nhân sự:

- Có chính sách thu hút lao động, ổn định việc làm thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện các chính sách thi đua khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.
- Nâng cao vai trò quản lý, tăng năng suất lao động.
- Ban lãnh đạo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi, chỉ đạo các bộ phận sản xuất kinh doanh, phân đầu thực hiện kế hoạch đề ra.
- Theo dõi cập nhật thông tin đến hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả các quy định cơ chế chính sách nhà nước ban hành, vận dụng thích hợp vào điều kiện hoạt động của Công ty.

2.2. Về quan hệ tín dụng:

- Tiến hành làm việc với các Ngân hàng về việc cấu trúc nợ cho Công ty càng sớm càng tốt.

3.3. Về sản xuất:

- Củng cố lại bộ máy quản lý trực tiếp, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm khai thác tối đa năng suất.
- Kiểm soát các khoản chi phí đầu vào: nguyên liệu, định mức chế biến, định mức vật tư, bao bì, hóa chất.
- Duy trì sản xuất các mặt hàng truyền thống và các mặt hàng giá trị gia tăng nhằm ổn định sản xuất và ổn định lao động.

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Minh Hải Jostoco năm 2016
Trên đây là kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016. Rất mong
nhận được nhiều ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Trân trọng kính chào!

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Thay mặt Ban kiểm soát Cty CP CBTS XK Minh Hải, Tôi xin báo cáo Đại hội về thực hiện công tác kiểm tra giám sát năm 2015 như sau:

1/- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã hợp tác chặt chẽ với Hội đồng quản trị Công ty, và Hội đồng quản trị Công ty cũng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tham gia thực hiện đúng các chức năng của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định.

Đại diện Ban kiểm soát cũng có tham gia vào hoạt động thường ngày của đơn vị để có những thông tin chính xác và thường xuyên về các hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ đó có những ý kiến, kiến nghị đối với hoạt động của Công ty với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Xem xét báo cáo tài chính năm 2015 sau khi đã được Cty TNHH kiểm toán DTL kiểm toán ngày 09 tháng 3 năm 2016.

2/- Công tác giám sát, điều hành và hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị theo sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho Ban giám đốc Công ty điều hành kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng phối hợp và cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

3/- Báo cáo tài chính năm 2015:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty và thống nhất xác định kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được lập đúng, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đã được thực hiện đầy đủ trung thực, hợp lý và số liệu đã được kiểm toán độc lập bởi Cty TNHH kiểm toán DTL.

- Về báo cáo tài chính năm 2015 cần nhấn mạnh tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu với số tiền là 67.503.000.594 VND và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 317.676.545.967 VND. Những điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông và việc gia hạn nợ đối với các khoản vay ngân hàng. Vào ngày lập báo cáo tài chính không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư, Ngân hàng, cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ, hỗ trợ tài chính để Công ty hoạt động trong thời gian tới.

4/- Nhận xét đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2015 lại là một năm tiếp tục khó khăn cho ngành thủy sản, nguyên nhân chính là do thiếu hụt nguồn nguyên liệu. Mặt khác, tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục suy thoái, đồng tiền các nước mất giá, giá tôm trong nước cao mà giá bán xuất khẩu ở mức thấp, chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp cao, chi phí sửa chữa

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Minh Hải Jostoco năm 2016 của Công ty quá lớn do nhà xưởng xuống cấp trầm trọng, phát sinh các khoản thuế bị truy thu, phạt thuế và các nguyên nhân khác.... đã ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm khôi phục nhưng chưa hiệu quả, tình hình kinh doanh vẫn xấu đi: Năm 2015 hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ (46.665.698.707) đồng, nâng tổng số lỗ lũy kế đến 31/12/2015 là 324.384.055.346 đồng.

5/- Đề xuất và kiến nghị:

- Từ các nhận định về tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2015 của Công ty chúng tôi đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua: báo cáo tình hình hoạt động năm 2015 và phương hướng năm 2016 của Công ty trước đại hội sớm có biện pháp giảm tổng nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn, giảm tổng nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu.

- Cần tăng cường giám sát hoạt động trong sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chi phí quản lý doanh nghiệp, cơ cấu nợ và xin giảm miễn các khoản lãi vay của Ngân hàng.

- Đề nghị Ban lãnh đạo công ty cần quan tâm hơn nữa việc đào tạo, định hướng phát triển cho cán bộ quản lý có năng lực, có chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp thu hút lao động để đảm bảo sự ổn định giữ chân được những lao động có năng lực và tâm huyết giúp công ty hoạt động hiệu quả và đạt năng suất cao hơn.

Cuối cùng, xin kính chúc Quý cổ đông và đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

NGUYỄN HOÀNG OANH

(Seal: S.Đ.K.K.D: 2000104034. C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI TP. CÀ MAU - T. CÀ MAU)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Kính thưa: - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- QUÝ CỔ ĐÔNG**

Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2015 như sau:

I. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2015, HĐQT tổ chức 03 phiên họp, ban hành 03 Nghị quyết với các nội dung như sau:

| Ngày/tháng | Số thành viên tham dự | Nội dung |
|----------------------------------|------------------------------|--|
| Lần thứ 1: 09/09/2015 | 5/5 | Thông nhất cử người Đại diện quản lý phần góp vốn của Công ty CP thủy sản Kiên Giang: 1. Cử Ông Nguyễn Tấn Dương – CT.HĐQT/Giám Đốc Công ty Đại diện quản lý phần góp vốn tại Công ty CP thủy sản Kiên Giang là 7.987.000 (Bảy triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn) cổ phần tương đương giá trị theo mệnh giá là 79.870.000.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, tám trăm bảy mươi triệu đồng) 2. Cử Ông Nguyễn Phú Dũng – Phó Giám đốc Công ty Đại diện quản lý phần góp vốn tại Công ty CP thủy sản Kiên Giang là 7.000.000 (Bảy triệu) cổ phần tương đương giá trị theo mệnh giá là 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng) |
| Lần thứ 2: 28/04/2016 | 3/5 | Thông nhất xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, do đang cơ cấu lại tổ chức nhân sự và hoàn thành định hướng chiến lược cho năm tiếp theo. |
| Lần thứ 3: 04/05/2016 | 3/5 | 1. HĐQT thông nhất danh sách từ nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2012 – 2017 và giao lại cho nhà đầu tư mới đề cử danh sách tham gia HĐQT và BKS trong kỳ Đại hội sắp tới. 2. HĐQT thông nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 30/05/2016, tổ chức tại số 09, Cao Thắng, Phường 8, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. Giao Ban Giám đốc và Phòng Tổ chức Công ty triển khai việc tổ chức Đại hội. |

II. Hội đồng quản trị Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Minh Hải nhiệm kỳ 2012-2017

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó số thành viên độc lập không tham gia điều hành là 03 người chiếm 60% nhân sự của HĐQT, gồm có:

1. Ông Nguyễn Tấn Dương Chủ tịch HĐQT/Giám đốc
2. Ông Phạm Quang Thành Thành viên độc lập (Đã gửi đơn từ nhiệm)
3. Ông Trịnh Vĩ Đạt Thành viên độc lập (Đã gửi đơn từ nhiệm)
4. Ông Nguyễn Phú Dũng Thành viên/Phó Giám đốc
5. Ông Huỳnh Hải Triều Thành viên độc lập

Thành viên HĐQT ban đầu gồm 05 (Năm) thành viên, đến tháng 03/2016: 02 (Hai) thành viên là Ông Phạm Quang Thành và Ông Trịnh Vĩ Đạt xin rút khỏi HĐQT và đã được sự chấp thuận của HĐQT.

III. Báo cáo kết quả giám sát Giám đốc của HĐQT

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2015 phê duyệt.
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Các hoạt động kinh doanh hằng ngày đều tuân thủ theo quy trình quản lý chất lượng.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty được sắp xếp tinh gọn.

IV. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD:

Kết quả SXKD năm 2015:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐƠN VỊ TÍNH | NĂM 2015 | | SO KẾ HOẠCH (%) |
|-----|---|-------------|-----------|-----------|-----------------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | |
| 1. | Sản lượng sản xuất, Gia công | Tấn | 2000,0 | 1,786 | 89.3% |
| 2. | Doanh thu | Tỷ đồng | 150,0 | 57,881 | 38,59% |
| 3. | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 6,00 | 1,818 | 30.3% |
| 4. | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | -7,00 | - 46,67 | |
| 5. | Lao động | Người | 250 | 176 | 70,4% |
| 6. | Lương BQ – Khối Gián tiếp – Khối Trực tiếp | Triệu đồng | 6,300,000 | 6,700,000 | 106,35% |
| | | | 5,000,000 | 4,500,000 | 90% |

V. Kiểm soát và giám sát điều hành hoạt động của Công ty

Năm 2015, HĐQT đã giám sát tình hình hoạt động sản xuất của Công ty trong đó có các vấn đề góp phần làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty như sau:

- Đầu tư tài chính không khả thi.
- Chi phí nhân công, giá nguyên vật liệu đều tăng.
- Lực lượng lao động có tay nghề lẫn lộn nghỉ việc, lao động mới khó thu hút vì trên địa bàn có quá nhiều doanh nghiệp chế biến thủy sản cạnh tranh.
- Nguồn vốn kinh doanh hạn chế do phía các Ngân hàng vẫn siết chặt tín dụng.
- Hiệu quả kinh doanh không có do vẫn phải làm hàng gia công với số lượng không nhiều, chủ yếu chỉ cầm chừng để duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Minh Hải Jostoco năm 2016

Nhìn chung, hầu hết những ảnh hưởng này đều bất lợi cho hoạt động SXKD. HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng tìm mọi phương pháp, quyết tâm điều hành vực dậy Công ty ngày một phát triển hơn nữa.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, rất mong nhận được nhiều đóng góp của Đại hội.

Trân trọng kính chào!

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TÂN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 01/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2015

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Quý vị cổ đông xem xét các nội dung sau đây để cùng thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015

1/ Tổng lợi nhuận sau thuế: -46.67 tỷ đồng.

2/ Trích lập các quỹ: Do lợi nhuận sau thuế bị âm nên không trích các quỹ.

3/ Chia cổ tức: Do năm 2015 kinh doanh lỗ, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội không chia cổ tức năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXX
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 02/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị kính trình Quý vị cổ đông xem xét các nội dung sau đây để cùng thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

I/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

1/ **Tổng Doanh thu:** 80,00 tỷ đồng.

2/ **Lợi nhuận sau thuế:** -40 tỷ đồng.

II/ Kế hoạch trích lập các quỹ năm 2016

1/ **Trích lập các quỹ:** Do lợi nhuận sau thuế bị âm nên không trích các quỹ.

2/ **Chia cổ tức:** Không chia cổ tức năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 03/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền CT.HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Quý vị cổ đông xem xét các nội dung sau đây để cùng thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

Để chủ động trong việc mời đơn vị kiểm toán độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho CT.HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập sau đây để kiểm toán năm 2016 cho công ty:

- 1/ Công ty kiểm toán và kế toán AAC
- 2/ Công ty kiểm toán DTL
- 3/ Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán AFC
- 4/ Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán AASC
- 5/ Công ty Price Waterhouse Coopers (VN)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 04/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Ủy quyền CT.HĐQT chào bán cổ phiếu Công ty đang đầu tư

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua nội dung chào bán các cổ phiếu công ty đang đầu tư sau đây:

| STT | Danh mục đầu tư | Tỷ lệ sở hữu | Số cổ phần | Số tiền đầu tư |
|------------|------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------|
| 1/ | Cty CAMIMEX | 4.58% | 605.481 | 16.044.170.000 |
| | Tổng cộng | | | 16.044.170.000 |

Hiện dư nợ tại các ngân hàng quá cao, thời gian qua công ty không còn nguồn vốn lưu động để sản xuất kinh doanh. Để giảm bớt dư nợ và giảm bớt gánh nặng lãi vay, đồng thời theo đề nghị của Ngân hàng chủ nợ (AGRIBANK). HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chào bán cổ phiếu trên (theo hình thức bán khớp lệnh) để thu hồi vốn trả nợ ngân hàng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 05/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Mở VPĐD để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng tài sản cho Cty Điện lạnh SG

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

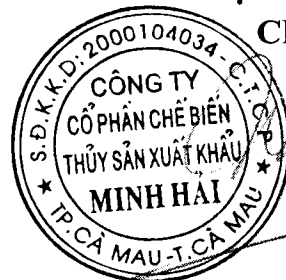
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Do Hội đồng quản trị nhiệm kỳ trước đã thanh lý tài sản là bất động sản tọa lạc tại vị trí Đường Đào Trí, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp HCM (Diện tích 5.000m²) để cần trù vào công nợ mua máy móc thiết bị (Máy băng chuyền IQF) của Công ty với Công ty điện lạnh Sài Gòn, nhưng trong quá trình chuyển nhượng chưa thể hoàn tất được thủ tục Pháp lý nên;

Nay HĐQT kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua việc mở lại văn phòng đại diện tại Tp HCM để thuận tiện cho việc hoàn tất thủ tục chuyển nhượng tài sản cho Công ty Điện lạnh Sài Gòn. Sau khi hoàn tất thủ tục trên thì sẽ tiến hành đóng cửa văn phòng đại diện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 06/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải;
Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
Căn cứ đơn xin từ nhiệm của các thành viên HĐQT và BKS.

Theo quy định của điều lệ công ty, nhiệm kỳ hoạt động 2012 – 2017 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tình hình sản xuất kinh doanh thời gian tới. Nay Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT và BKS. Đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.

I/ Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS

1/ Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách miễn nhiệm thành viên HĐQT Minh Hải Jostoco nhiệm kỳ 2012 – 2017.

1.1/ Ông Phạm Quang Thành

2.1/ Ông Trịnh Vĩ Đạt

2/ Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách miễn nhiệm thành viên BKS Minh Hải Jostoco nhiệm kỳ 2012 – 2017.

1.2/ Ông Trần Quang Khang

II/ Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

1/ Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách bổ sung thành viên HĐQT Minh Hải Jostoco nhiệm kỳ 2012 – 2017.

1.1/ Bà Hồ Thị Tú Như

Thông tin cá nhân:

Sinh ngày: 14/06/1977

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Tin lành

Số CMND: 025832759 Ngày cấp: 09/05/2014 – Cấp tại: CA Tp HCM

Quê quán: Cà Mau

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Minh Hải Jostoco năm 2016
Thường trú: Số 07, Đường 16, phường An Phú, Quận 2, Tp HCM

Trình độ ăn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao Đẳng Kế Toán – Ngân Hàng

Điện thoại liên hệ: 0939.555.246

Quá trình công tác:

| Thời gian | Bộ phận | Đơn vị |
|-----------|---------------------------------------|--------------|
| 1999-2003 | Kế toán Ngân Hàng – Kiểm soát viên | CTy Honda VN |
| 2004-2016 | Kế toán | Độc lập |

2.1/ Ông Trần Quốc Phong

Thông tin cá nhân:

Sinh ngày: 30/10/1986

Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND: 381489930 – Ngày cấp: 26/02/2007 – Cấp tại: CA Cà Mau

Quê quán: Cà Mau

Thường trú: Ấp Sờ Tại, Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau

Trình độ ăn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Điện thoại liên hệ: 0944.313.873

Quá trình công tác:

| Thời gian | Bộ phận | Đơn vị |
|-----------|----------------------|----------------------|
| 2008-2014 | Nhân viên P.Kế toán | CTy Minh Hải Jostoco |
| 2015-2016 | Quyền Kế toán trưởng | CTy Minh Hải Jostoco |

2/ Bầu bổ sung thành viên BKS

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách bổ sung thành viên BKS Minh Hải Jostoco nhiệm kỳ 2012 – 2017.

1.2/ Bà Trương Thị Hà Thanh

Thông tin cá nhân:

Sinh ngày: 07/08/1988

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND: 381434729 – Cấp ngày 15/09/2007 – Cấp tại: CA Cà Mau

Quê quán: Cà Mau

Thường trú: 220 Ấp Xóm Lớn, Xã Lý Văn Lâm, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Điện thoại liên hệ: 0943.444.799

Quá trình công tác:

| Thời gian | Bộ phận | Đơn vị |
|-------------|-------------------------|----------------------|
| 2010 - 2015 | Nhân viên P. Kinh doanh | CTy Minh Hải Jostoco |
| 2016 | PP. Kinh doanh | CTy Minh Hải Jostoco |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 07/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán cho cổ phiếu JOSTOCO

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

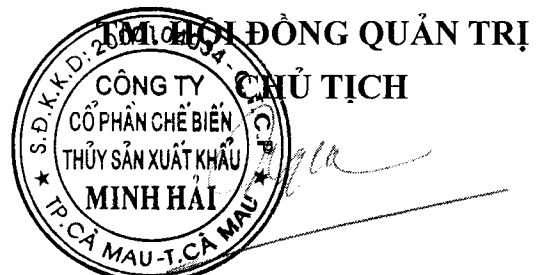
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Thông tư 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành về việc đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán cho chứng khoán chưa niêm yết, công ty đại chúng có cổ phần chưa niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán như JOSTOCO phải thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống UPCOM không muộn hơn ngày 31/12/2016. Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Hội đồng quản trị muốn trình Quý vị cổ đông chấp thuận những nội dung sau :

1. Chấp thuận việc JOSTOCO đăng ký cổ phiếu JOSTOCO tại VSD và việc JOSTOCO đăng ký giao dịch cổ phiếu tập trung trên hệ thống UPCOM với mã chứng khoán dự kiến như sau:
 - Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải
 - Mã chứng khoán: JOS
2. Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội Đồng Quản trị JOSTOCO quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất việc đăng ký cổ phiếu tại VSD, việc JOSTOCO đăng ký giao dịch cổ phiếu tập trung trên hệ thống UPCOM phù hợp với quy định pháp luật, kể cả quyết định thời điểm đăng ký, chốt danh sách cổ đông, lựa chọn đơn vị tư vấn, phê duyệt các tài liệu trong bộ hồ sơ đăng ký và nộp hồ sơ đăng ký lên VSD và các công việc có liên quan khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

**CTY CỔ PHẦN CBTSXK
MINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 08/TT – ĐHĐCĐ 2016

Cà Mau, ngày 30 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Minh Hải.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Jostoco, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Minh Hải kính trình Quý vị cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Jostoco, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể Điều lệ theo Phụ lục đính kèm và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung này vào Điều lệ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số thuật ngữ, nội dung Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật.
3. Giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị được thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; đăng ký hoặc gửi Điều lệ theo nội dung tại Mục 1, 2 trên đây tới các cơ quan có thẩm quyền. Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày 30/05/2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

PHỤ LỤC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|---|---|------------------|---|
| 1 | Khoản 1, Điều 1 – Định nghĩa b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. | Khoản 1, Điều 1 – Định nghĩa b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014. c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu. | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 2 | Khoản 4, Điều 9 – Thu hồi cổ phần 4. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. | Khoản 4, Điều 9 – Thu hồi cổ phần 4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo định tại Khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp . Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp. | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 4 Điều 111 và Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 3 | Khoản 5, Điều 9 – Thu hồi cổ phần 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán... | Khoản 5, Điều 9 – Thu hồi cổ phần 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán... | Bổ sung | Công ty cần quy định rõ tỷ lệ tiền lãi tối đa trong một năm. |
| 4 | Khoản 2, Điều 11 – Quyền của cổ đông e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp | Khoản 2, Điều 11 – Quyền của cổ đông e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi, bổ sung | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------------|--|
| 4 | Khoản 3, Điều 11 – Quyền của cổ đông | Khoản 3, Điều 11 – Quyền của cổ đông b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp; | Bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 5 | Điều 12 – Nghĩa vụ của cổ đông | Điều 12 – Nghĩa vụ của cổ đông 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung | Đảm bảo việc cổ đông tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. |
| 6 | Khoản 3, Điều 13 – Đại hội đồng cổ đông e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Khoản 3, Điều 13 – Đại hội đồng cổ đông e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 7 | Khoản 4, Điều 13 – Đại hội đồng cổ đông b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp. | Khoản 4, Điều 13 – Đại hội đồng cổ đông b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 8 | Khoản 1, Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b. Báo cáo của Ban kiểm soát; | Khoản 1, Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về | Sửa đổi toàn bộ | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|---|---|------------------|---|
| | trị; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. | đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. | | |
| 9 | Khoản 2, Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | Khoản 2, Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; | Sửa đổi | Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định tỷ lệ tối đa là 35%, Điều lệ công ty có thể quy định tỷ lệ khác nhỏ hơn. Theo quy định mới tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp, những hợp đồng và giao dịch với các đối tượng liên quan có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Điều lệ công ty có thể quy định tỷ lệ khác nhỏ hơn, tuy nhiên nên duy trì ở mức 35% để tăng tính chủ động cho Hội đồng quản trị trong việc điều hành, quản trị Công ty. |
| 10 | Khoản 3 Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông a. Các hợp đồng quy định tại Error! Reference source not found..Error! Reference source not found. Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó. | Khoản 3 Điều 14 – Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông a. Các hợp đồng quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. | Sửa đổi, bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 11 | Khoản 2, Điều 17 – Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương | Khoản 2, Điều 17 – Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và | Sửa đổi | |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------|--|
| 11 | <p>Khoản 2, Điều 17 – Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p> | <p>Khoản 2, Điều 17 – Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 12 | <p>Khoản 1, Điều 18 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | <p>Khoản 1, Điều 18 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014. Đảm bảo khả năng thành công của phiên họp ngay từ lần đầu, tiết kiệm chi phí và thời gian cho Công ty. |
| 13 | <p>Khoản 2, Điều 18 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | <p>Khoản 2, Điều 18 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | Sửa đổi, bổ sung | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014. Đảm bảo khả năng thành công của phiên họp ngay nếu lần đầu không tổ chức thành công. |
| 14 | <p>Điều 20 – Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và</p> | <p>Điều 20 – Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> | Sửa đổi toàn bộ | Cập nhật theo quy định mới tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|---|-----------|---|
| | <p>Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> | | |
| 15 | <p>Điều 21 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 21 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Quy trình, thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được nêu rõ tại quy chế quản trị nội bộ của Công ty;</p> | Bổ sung | |
| 16 | <p>Khoản 2, Điều 21 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> | <p>Khoản 3, Điều 21 – Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;</p> | Bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------|--|
| 17 | <p>Điều 23 – Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Điều 23 – Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> | Bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 18 | | <p>Điều 24 – Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <p>a) Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>b) Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát trong ba (03) năm gần nhất;</p> <p>c) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</p> <p>d) Không phải là người làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp</p> | Bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|---|---|-----------|--|
| | | <p>e) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng điều kiện trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p> | | |
| 19 | <p>Khoản 1, Điều 24 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | <p>Khoản 1, Điều 25 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | Lược bỏ | Công ty hiện theo cơ cấu quản lý có Ban kiểm soát, vì thế không cần phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập, theo quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 20 | <p>Khoản 3, Điều 24 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử</p> | <p>Khoản 3, Điều 25 – Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | Bổ sung | |
| 21 | <p>Khoản 5, Điều 24 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành</p> | <p>Khoản 5, Điều 25 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng</p> | Bổ sung | |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------|---|
| 21 | <p>Khoản 5, Điều 24 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> | <p>Khoản 5, Điều 25 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | Bổ sung | |
| 22 | <p>Khoản 1, Điều 25 – Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Khoản 1, Điều 26 – Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> | Sửa đổi | |
| 23 | <p>Khoản 3, Điều 25 - Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> | <p>Khoản 3, Điều 26 - Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p> | Bổ sung | |
| 24 | <p>Khoản 4, Điều 25 - Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ...</p> | <p>Khoản 4, Điều 26 - Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn ...</p> | Sửa đổi | Bổ sung theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 25 | <p>Khoản 4, Điều 28 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch</p> | <p>Khoản 4, Điều 29 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp</p> | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|---|--|-----------|--|
| | thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | | |
| 26 | Khoản 8, Điều 28 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. | Khoản 8, Điều 29 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | Bổ sung | Bổ sung theo quy định mới tại Khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 27 | Khoản 10, Điều 28 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 10. ... nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. | Khoản 10, Điều 29 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 10. ... nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan. | Bổ sung | |
| 28 | Khoản 14, Điều 28 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 14. ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. | Khoản 14, Điều 29 – Các cuộc họp Hội đồng quản trị 14. ... Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp. | Bổ sung | |
| 29 | Điều 36 – Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là | Điều 34 – Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty từ ba (03) đến năm (05) thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|------------------|---|
| | <p>trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>4. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | | |
| 30 | <p>Khoản 3, Điều 36 – Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>Khoản 7, Điều 34 – Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | Lược bỏ, bổ sung | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 31 | <p>Khoản 4, Điều 36 – Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> | <p>Khoản 8, Điều 34 – Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</p> | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 32 | <p>Khoản 1, Điều 37 – Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính</p> | <p>Khoản 1, Điều 35 – Ban kiểm soát</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý và các báo cáo tình hình kinh doanh</p> | Sửa đổi, bổ sung | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 3 Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|---|--|------------------|--|
| | quản trị; | | | |
| 33 | <p>Khoản 3, Điều 37 – Ban kiểm soát</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.</p> | <p>Khoản 3, Điều 35 – Ban kiểm soát</p> <p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu bốn (04) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.</p> | Sửa đổi | |
| 34 | <p>Điều 33 – Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, ...</p> | <p>Điều 36 – Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, ...</p> | Bổ sung | |
| 35 | <p>Điều 34 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng ...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho ...</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và ...</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị, đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt ...</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch ...</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có</p> | <p>Điều 37 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng ...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho ...</p> <p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và ...</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt ...</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch ...</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần</p> | Bổ sung, sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Luật Doanh nghiệp 2014. |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|--|-----------------|---|
| | <p>dịch ...</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch ...</p> <p>c. ...</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ ...</p> | <p>lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch ...</p> <p>c. ...</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ ...</p> | | |
| 36 | <p>Điều 35 – Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ ...</p> | <p>Điều 38 – Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ ...</p> | Bổ sung | |
| 37 | <p>Khoản 7, Điều 40 – Cổ tức</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p> | <p>Khoản 7, Điều 41 – Cổ tức</p> <p>7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày chốt danh sách cổ đông này phải ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.</p> | Sửa đổi | Cập nhật theo quy định mới tại Khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2014. |
| 38 | <p>Điều 44 – Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</p> <p>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</p> | | Lược bỏ toàn bộ | Không còn phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Nguồn quỹ này hiện chỉ áp dụng đối với các tổ chức tín dụng. |
| 39 | <p>Khoản 3, Điều 46 – Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng</p> | <p>Khoản 3, Điều 46 – Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p> <p>3. Công ty phải lập các báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh</p> | Bổ sung | |

| STT | Nội dung Điều lệ hiện tại | Đề xuất chỉnh sửa | Hình thức | Ghi chú |
|-----|--|-------------------|-----------|---------|
| | đồng sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty | luật của Công ty. | bỏ. | |